TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 20/01/2021
V/v *"ly hôn và nuôi con".*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Nguyên Vỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Tài.

2. Bà Phạm Thị Như Súy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 222/2020/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020, về tranh chấp *"ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thu P, sinh năm 1998. *Có mặt*.

Địa chỉ: Thôn NH, xã BD, huyện TB, tỉnh Quảng Nam.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1993. *Có mặt*.

Địa chỉ: Thôn PT, xã QT, huyện QS, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/11/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị P trình bày: Chị và anh Q tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Quế Thuận, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 54 ngày 28/10/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hợp nhau nên đã ly thân được hai năm. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Q.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Võ Hà M, sinh ngày 30/8/2016 và Nguyễn Võ Hà T, sinh ngày 14/11/2017. Hiện nay, chị là người trực tiếp nuôi hai con chung. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục nuôi hai con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Chị P không có trình bày và yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn - anh Q trình bày: Anh thống nhất lời trình bày của chị P về thời gian và điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Cách đây hai năm, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do chị P ngoại tình. Vợ chồng đã sống ly thân được hai năm, chị P đã về nhà mẹ sống cùng hai con. Nay chị P yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

- Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Võ Hà M, sinh ngày 30/8/2016 và Nguyễn Võ Hà T, sinh ngày 14/11/2017. Sau khi ly hôn, anh Q xin được nuôi cháu T và giao cháu M cho chị P nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Anh Q không có trình bày và yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị P được ly hôn với anh Q và giao hai cháu M, T cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nơi cư trú của anh Q tại thôn PT, xã QT, huyện QS, tỉnh Quảng Nam. Chị P yêu cầu ly hôn và nuôi con. Vì vậy, quan hệ pháp luật giải quyết là tranh chấp về *"ly hôn và nuôi con"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh Q tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Quế Thuận cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 54 ngày 28/10/2016 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị P và anh Q sống không hạnh phúc. Chị P và anh Q thừa nhận cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn nên anh chị đã sống ly thân được 02 năm. Tại phiên tòa, chị P và anh Q thống nhất ly hôn. Như vậy, mâu thuẫn giữa chị P, anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị P.

[3] Về con chung: Chị P có yêu cầu được nuôi dưỡng hai con. Anh Q có yêu cầu nuôi cháu T.

Theo kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Quế Thuận ngày 30/11/2020 thì *"...anh Q và chị P đều có khả năng lao động, đủ điều kiện để nuôi con"*. Anh Q hiện đang làm việc tại công ty trách nhiệm hữu hạn Clean Home, thu nhập bình quân mỗi tháng 9.000.000 đồng. Chị P hiện đang làm việc tại Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ vận tải Long Giang, thu nhập bình quân mỗi ngày 300.000 đồng. Như vậy, chị P và anh Q đảm bảo điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng con. Tuy nhiên, theo anh Q thừa nhận, chị P là người trực tiếp nuôi dưỡng hai con hơn hai năm nay. Hiện nay, các cháu M, T còn nhỏ, đã cư trú và học tập ổn định tại thôn NH, xã BD, huyện TB. Tại phiên tòa, anh Q thừa nhận sức khỏe anh không đảm bảo, bị đau chân, giọng nói bị hạn chế, bắt đầu làm việc được từ tháng 09/2020, chỉ làm được những công việc đơn giản; hiện nay anh đang làm việc ở Đà Nẵng, anh muốn được nuôi cháu T và giao cho mẹ ruột anh chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao các cháu M, T cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, không chấp nhận yêu cầu của anh Q.

Tại phiên tòa, chị P rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu này.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thu P về tranh chấp *"ly hôn, nuôi con"*.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Võ Thị Thu P và anh Nguyễn Văn Q.

2. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Võ Hà M, sinh ngày 30/8/2016 và Nguyễn Võ Hà T, sinh ngày 14/11/2017 cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi thành niên *(đủ 18 tuổi)*.

Anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Võ Thị Thu P phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001677 ngày 05/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20 - 01 - 2021), đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Ủy ban nhân dân xã Quế Thuận;
(Giấy chứng nhận kết hôn số 54 ngày 28/10/2016)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ